

Số: .../2025/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí về tài nguyên nước**  
**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2025/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NQ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số*

106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

1. Sửa đổi, bổ sung các mục I.4, II.4, III.2 tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Mức phí (đồng/hồ sơ)
<b>I</b>	<b>Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất</b>	
4	Công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất có quy mô từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	5.300.000
<b>II</b>	<b>Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển</b>	

4	<p>- Công trình khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác lớn hơn 3 m<sup>3</sup>/giây đến dưới 5 m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ từ lớn hơn 10 triệu m<sup>3</sup> đến dưới 20 triệu m<sup>3</sup>;</p> <p>- Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nước từ 3 m<sup>3</sup>/giây đến dưới 10 m<sup>3</sup>/giây;</p> <p>- Công trình khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy lớn hơn 1000 kw đến dưới 5.000 kw;</p> <p>- Công trình khai thác nước mặt cho các mục đích khác có quy mô khai thác từ 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;</p> <p>- Công trình khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô khai thác từ 500.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p>	8.600.000
<b>III</b>	<b>Phí thăm định Hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất</b>	
2	Khoan nước dưới đất quy mô vừa và quy mô lớn là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách từ 110 mm trở lên và thuộc công trình có lưu lượng từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên.	1.700.000

2. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa ... , Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Nghệ An;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã phường;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nghĩa Hiếu**